TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:05/2018//QĐST-DS	*Ứng Hòa, ngày 30 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 138 Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2018/TLST- DS ngày 17 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần QT (Viết tắt: Ngân hàng TMCP VIB)

Địa chỉ: số 16, đường PCT, phường PCT, quận HK, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Thu H – Cán bộ xử lý nợ

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc U- Sinh năm: 1981

Chị Thế Thu H1 – Sinh năm: 1987

Đều HKTT: Thôn ĐV, xã TT, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn K – Sinh năm: 1942 (bố đẻ anh U)

+ Bà Nguyễn Thị V1 – Sinh năm: 1947 (mẹ đẻ anh U)

+ Nguyễn Thị Hồng N – Sinh ngày: 28/12/2005. (con anh U và chị H1)

+ Nguyễn NA – Sinh ngày: 13/8/2008.

+ Nguyễn Thiện NT – Sinh ngày: 10/9/2013.

Đều trú tại: thôn ĐV, xã TT, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

(Chị H1 đại diện theo ủy quyền của anh U, ông K, bà V1 và đại diện theo pháp luật của cháu N, Anh, Trâm;)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận nợ: Anh Nguyễn Ngọc U và chị Thế Thu H1 hiện còn nợ Ngân hàng TMCP VIB số tiền tạm tính đến ngày 15/7/2018 là 311.676.239 đồng (Ba trăm mười một triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm ba mươi chín đồng), cụ thể:

+ Nî gèc: 176.620.000đồng
+ Nợ lãi trong hạn: 53.661.026 đồng
+ Nợ lãi quá hạn: 81.395.213đồng.

- Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều xác nhận việc anh Nguyễn Ngọc U và chị Thế Thu H1 có thế chấp cho Ngân hàng TMCP VIB 01 tài sản để đảm bảo cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 617, tở bản đồ số 2B, diện tích 200m^2; tọa lạc tại thôn ĐV, xã TT, huyện UH, TP. Hà Nội.Thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phát hành số BB860447; vào sổ cấp số CH 01239 ngày 30/12/2011 do UBND huyện Ứng Hòa cấp cho ông Nguyễn Ngọc U.

- Xác nhận việc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan sống trên nhà đất thế chấp là ông K và bà V1 (bố mẹ đẻ anh U). Từ thời điểm thế chấp đến nay, ông bà chỉ sinh sống quản lý và sử dụng đất, không có tu bổ, cải tạo gì thêm cũng không có tài sản gì của ông bà trên đất.

2.2. Về pH1 thức thanh toán:

- PH1 thức thanh toán : anh U và chị H1 có nghĩa vụ phải thanh toán trả Ngân hàng VIB số nợ nêu trên trong thời hạn kể từ tháng 31/8/2018 đến 15/12/2018 mỗi tháng tối thiểu 3.000.000 đồng, chậm nhất ngày 15/12/2018 anh U và chị H1 có nghĩa vụ tất toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi phát sinh cho ngân hàng. Ưu tiên thanh toán vào nợ gốc trước.

- Về lãi suất: kể từ ngày 16/7/2018 bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết trên dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả.

- Nếu bị đơn vi phạm bất lỳ đợt thanh toán nào theo sự thỏa thuận nên trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền sử lý tài sản thế chấp nêu trên để đảm bảo thu hồi nợ cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 196/2012, quyển số 01 TP/CC – SCC/HĐTC tại Văn phòng Công chứng Hà Đông.

- Trường hợp sau khi phát mại tài sản không đủ để trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu

phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu, sử dụng tài sản.

- Sau khi phía bị đơn thanh toán xong các khoản nợ theo thỏa thuận trên cho Ngân hàng, Ngân hàng có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp 01 tài sản thế chấp nêu trên cho chủ tài sản bảo đảm là anh Nguyễn Ngọc U.

2.3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả.

2.4. ***Về án phí:*** Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 13; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận việc bị đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 7.792.000 đồng. Miễn một phần án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn là 1.948.000 đồng tương đương với 50% phần án phí của bị đơn phải chịu. Bị đơn còn phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm sau khi được miễn một phần là: 5.844.000 đồng *(Năm triệu, tám trăm, bốn mươi bốn nghìn đồng)*. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần QT số tiền 7.792.000 đồng (*Bảy triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0008716 ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Ứng Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA
THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Kiến